
CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban lãnh đạo	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7-36
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	7-10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12-13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14-36

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sara Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét bao gồm báo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101476469, được cấp lại mã số doanh nghiệp từ ĐKKD số 0103004132 ngày 12 tháng 4 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 17 được cấp ngày 07 tháng 05 năm 2019.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17: 180.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 024 668 63602

Mã số thuế : 0 1 0 1 4 7 6 4 6 9

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Đặng Quang Nam	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/06/2019
Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Thành viên	
Ông Phan Hồng Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09/01/2019
Bà Lê Thị Quyên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/06/2019
Ông Hoàng Văn Ba	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/06/2019
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/06/2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đỗ Thị Thu Hương	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Duyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên

Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Quang Nam	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập và trình bày BCTC hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC hợp nhất giữa niên độ.

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2019,

Thay mặt Ban lãnh đạo,

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Nam

Số : 0207.02.02/2019/BCTC-NVT2
Ngày : 15 tháng 08 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, được lập ngày 15 tháng 08 năm 2019 từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sara Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		321.902.017.993	144.446.053.642
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	53.007.359.613	6.003.776.203
1. Tiền	111		53.007.359.613	6.003.776.203
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	22.461.600.000	31.937.835.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		22.954.380.000	31.937.835.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(492.780.000)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		226.004.586.045	97.440.383.210
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.278.428.056	52.985.024.130
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	158.705.723.030	38.429.404.520
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	20.434.959	6.025.954.560
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		17.527.646.081	7.401.054.545
1. Hàng tồn kho	141	V.6	17.527.646.081	7.401.054.545
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.900.826.254	1.663.004.684
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	46.396.105	50.727.272
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.821.010.032	1.612.277.412
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	33.420.117	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.947.613.652	30.273.086.722
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.922.199.930	3.922.199.930
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.922.199.930	3.922.199.930
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		32.995.148.577	11.509.939.823
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	32.995.148.577	11.509.939.823
<i>Nguyên giá</i>	222		37.067.196.922	12.735.124.014
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.072.048.345)	(1.225.184.191)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	14.800.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	-	14.800.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.265.145	40.946.969
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	30.265.145	40.946.969
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		358.849.631.645	174.719.140.364

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai,

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.492.673.283	42.594.463.900
I. Nợ ngắn hạn	310		24.172.173.284	42.594.463.900
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	23.582.478.151	32.195.477.427
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	-	8.671.814.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	328.658.885	1.345.016.481
4. Phải trả người lao động	314		150.044.219	272.572.632
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	45.000.000	45.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	11.017.442	9.608.573
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		54.974.587	54.974.587
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.320.499.999	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	1.320.499.999	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		333.356.958.362	132.124.676.464
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	333.356.958.362	132.124.676.464
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		147.050.576.553	106.658.323.089
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		106.825.784.478	3.835.939.897
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		40.224.792.075	102.822.383.192
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.443.274.498	2.603.246.064
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		358.849.631.645	174.719.140.364

Lập, ngày 15 tháng 08 năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Diệu Thuần

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thư



Đặng Quang Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số liệu	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	159.693.306.883	53.832.140.860
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		159.693.306.883	53.832.140.860
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	115.913.701.000	23.069.146.007
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.779.605.883	30.762.994.853
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	613.453.549	394.739
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	612.967.236	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		105.835.236	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	-	19.108.910
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.599.159.952	1.223.825.388
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.180.932.244	29.520.455.294
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	VI.7	2.620.314	206.038
14. Lợi nhuận khác	40		(2.620.314)	(206.038)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		41.178.311.930	29.520.249.256
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	116.909.000	147.611.421
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>41.061.402.930</u>	<u>29.372.637.835</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>40.224.792.075</u>	<u>28.786.984.830</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>836.610.855</u>	<u>585.653.005</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.140</u>	<u>14.393</u>

Lập, ngày 15 tháng 08 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Diệu Thuần

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41.178.311.930	29.520.249.256
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2.846.864.154	174.256.200
- Các khoản dự phòng	03		492.780.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28.908.549)	(394.739)
- Chi phí lãi vay	06		105.835.236	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44.594.882.771	29.694.110.717
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(129.616.537.390)	25.760.695.232
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.526.591.536)	(23.196.512.893)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(18.285.684.555)	(20.688.118.089)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		15.012.991	(6.119.123)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		8.983.455.000	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(105.835.236)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(82.636.093)	(66.402.411)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(112.023.934.048)	11.497.653.433
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.321.891.090)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		28.908.549	394.739
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.292.982.541)	394.739

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô I-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		160.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		77.090.000.000	14.465.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(75.769.500.001)	(21.791.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>161.320.499.999</i>	<i>(7.326.000.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		47.003.583.410	4.172.048.172
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.003.776.203	1.082.906.633
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	53.007.359.613	5.254.954.805

Lập, ngày 15 tháng 08 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Diệu Thuần

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Tổng Giám đốc

Đặng Quang Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại và Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** Kinh doanh hàng hóa thương mại
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ	Số 30, Phố Ba Mỏ, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ	98%	98%
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang	Số 2, Đường 653B, Tổ 6, Thị trấn Khánh Vĩnh, Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	98%	98%
Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	1/57, Đường 30/4, KV2, Phường Lái Hiếu, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	98%	98%

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và BCTC của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê, Bất động sản đầu tư

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

11. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	614.248.861	822.457.839
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	52.393.110.752	5.181.318.364
Cộng	53.007.359.613	6.003.776.203

2. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ	22.954.380.000	(492.780.000)	31.937.835.000	-
Cộng	22.954.380.000	(492.780.000)	31.937.835.000	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>67.278.428.056</i>	-	<i>52.985.024.130</i>	-
Công Ty TNHH TM và DV TMC Việt Nam	25.656.306.750	-	-	-
Công ty TNHH đầu tư phát triển Tùng Bách	16.529.890.300	-	-	-
Trung tâm Y tế Huyện Kiến Thụy	186.135.400	-	-	-
Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	4.967.531.800	-	12.654.749.800	-
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Kỹ thuật Tài Lộc	18.815.906.991	-	-	-
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Kỹ thuật Tài Lộc	-	-	39.486.147.991	-
Các khách hàng khác	1.122.656.815	-	844.126.339	-
Cộng	67.278.428.056	-	52.985.024.130	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Tư vấn Trợ sinh	1.957.864.700	-	-	-
Công Ty Cổ Phần SaRa Phú Thọ	7.875.320.000	-	-	-
Công ty TNHH Thiết bị Y Học Nhật (trước là Công ty TNHH Phát triển y học Ngã Bảy) (i)	113.300.000.000	-	-	-
Công Ty CP Kanpeki Nhật Bản (ii)	35.380.336.634	-	35.500.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	192.201.696	-	2.929.404.520	-
Cộng	158.705.723.030	-	38.429.404.520	-

(i) Là khoản trả trước tiền mua thiết bị y tế theo các hợp đồng số 08022019/YHN7-SRA ngày 28/02/2019 kèm Phụ lục hợp đồng số 08022019-1 ngày 05/03/2019 và hợp đồng số 05032019/YHN7-SRA ngày 05/03/2019 kèm phụ lục hợp đồng số 05032019-1 ngày 20/03/2019 với giá trị lần lượt là 69.000.000.000 VND và 50.000.000.000 VND. Thời hạn giao hàng là 150 ngày kể từ ngày tạm ứng. Đến thời điểm lập báo cáo, số tiền ứng trước trên đã được thu lại bằng tiền gửi ngân hàng do không tiếp tục thực hiện hợp đồng.

(ii) Là khoản trả trước theo điều khoản trong hợp đồng số 26122018/KAN-SRA ngày 26/12/2018 về việc mua thiết bị y tế trị giá 50.000.000.000 VND. Hiện tại hai bên thanh lý ngừng thực hiện hợp đồng. Công ty đang tiến hành thu hồi công nợ đối với khoản trả trước trên. Đến thời điểm lập báo cáo, số tiền ứng trước trên đã được thu lại bằng tiền gửi ngân hàng do không tiếp tục thực hiện hợp đồng.

5. Các khoản phải thu khác

a) Ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>20.434.959</i>	<i>-</i>	<i>6.025.954.560</i>	<i>-</i>
Ký cược, ký quỹ	19.000.000	-	6.025.954.560	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.434.959	-	-	-
Cộng	20.434.959	-	6.025.954.560	-

b) Dài hạn

Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất trên” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016, tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 3.922.199.930 VND tương đương 5% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	17.527.646.081	-	7.401.054.545	-
Cộng	17.527.646.081	-	7.401.054.545	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô I-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí CCDC	-	4.545.455
Chi phí thuê văn phòng	46.396.105	46.181.817
Cộng	46.396.105	50.727.272

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm/kỳ	Số đầu năm
Chi phí CCDC	30.265.145	40.946.969
Cộng	30.265.145	40.946.969

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	12.735.124.014	-	12.735.124.014
Mua trong kỳ	-	2.132.072.908	2.132.072.908
Lắp đặt thiết bị hoàn thành	22.200.000.000	-	22.200.000.000
Số cuối kỳ	34.935.124.014	2.132.072.908	37.067.196.922
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.225.184.191	-	1.225.184.191
Khấu hao trong kỳ	2.756.547.870	90.316.284	2.846.864.154
Số cuối kỳ	3.981.732.061	90.316.284	4.072.048.345
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.509.939.823	-	11.509.939.823
Số cuối kỳ	30.953.391.953	2.041.756.624	32.995.148.577

Tài sản cố định là 05 xe ô tô có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 2.132.072.908 VND và 2.041.756.624 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Tây Hà Nội. Chi tiết khoản vay được trình bày tại Thuyết minh V.15.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Máy móc thiết bị y tế lắp đặt tại bệnh viện, phòng khám	14.800.000.000	7.400.000.000	(22.200.000.000)	-
Cộng	14.800.000.000	7.400.000.000	(22.200.000.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>23.582.478.151</i>	<i>32.195.477.427</i>
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị vật tư Việt Tiến	496.500.000	-
Công ty Cổ phần Y tế Nhất Minh	315.400.000	-
Công ty TNHH Thiết bị và Dụng cụ Y khoa 3P	20.346.200.000	-
Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam-CN Hà Nội	2.310.000.000	-
Công ty TNHH vật tư khoa học kỹ thuật Đông Dương	-	11.763.154.725
Công ty TNHH Thành An- Hà Nội	-	11.515.000.000
Công ty TNHH Dược phẩm Thiết bị y tế TD	-	2.173.500.000
Các nhà cung cấp khác	114.378.151	6.743.822.702
Cộng	<u>23.582.478.151</u>	<u>32.195.477.427</u>

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công Ty TNHH TM và DV TMC Việt Nam	-	1.587.575.500
Công ty TNHH Đầu tư phát triển Tùng Bách	-	7.084.238.700
Cộng	<u>-</u>	<u>8.671.814.200</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong kỳ</u>			<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.097.270.922	1.698.245.670	(2.595.804.003)	-	199.712.589	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	220.094.944	116.909.000	(82.636.093)	(170.878.968)	116.909.000	33.420.117
Thuế thu nhập cá nhân	27.650.615	31.136.388	(46.749.707)	-	12.037.296	-
Các loại thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-	-	-
Cộng	<u>1.345.016.481</u>	<u>1.855.291.058</u>	<u>(2.734.189.803)</u>	<u>(170.878.968)</u>	<u>328.658.885</u>	<u>33.420.117</u>

(*) Là khoản điều chỉnh thuế TNDN phải nộp năm trước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán phần mềm	Không chịu thuế
- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế	5%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	45.000.000	45.000.000
Cộng	<u>45.000.000</u>	<u>45.000.000</u>

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>11.017.442</i>	<i>9.608.573</i>
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội	1.073.424	-
Bảo hiểm y tế	201.267	-
Bảo hiểm thất nghiệp	134.178	-
Cộng	<u>11.017.442</u>	<u>9.608.573</u>

15. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng cho vay số 235/2019/HĐTD/HDG/01 ngày 02/04/2019. Mục đích khoản vay để mua 05 xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 03/04/2020 là 9,25%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 03/04/2024 được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần biên độ 5%/năm.

Tài sản bảo đảm là tài sản được hình thành từ vốn vay. Giá trị tài sản bảo đảm là 1.740.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 235/2019/HĐBD/HDG/01 ngày 02/04/2019.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	1.390.000.000
Số tiền vay đã trả	(69.500.001)
Số cuối kỳ	<u>1.320.499.999</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	2.863.107.311	3.835.939.897	510.566.212	27.209.613.420
Tăng trong năm trước	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	102.822.383.192	2.092.679.852	104.915.063.044
Số dư cuối năm trước	20.000.000.000	2.863.107.311	106.658.323.089	2.603.246.064	132.124.676.464

Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	2.863.107.311	106.658.323.089	2.603.246.064	132.124.676.464
Tăng vốn trong kỳ (*)	160.000.000.000	-	-	-	160.000.000.000
Tăng khác	-	-	167.461.389	3.417.579	170.878.968
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	40.224.792.075	836.610.855	41.061.402.930
Số dư cuối kỳ này	180.000.000.000	2.863.107.311	147.050.576.553	3.443.274.498	333.356.958.362

(*) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/SRA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018, công ty sẽ phát hành thêm 16.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 VND lên 180.000.000.000 VND. Đến ngày 06/03/2019, Công ty đã phát hành thành công số cổ phiếu trên, vốn điều lệ theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 17 ngày 07/05/2019 là 180.000.000.000 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	150.461.507.084	53.112.140.860
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.231.799.799	720.000.000
Cộng	159.693.306.883	53.832.140.860

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	113.138.747.510	22.894.889.807
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.774.953.490	174.256.200
Cộng	115.913.701.000	23.069.146.007

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	28.908.549	394.739
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	584.545.000	-
Cộng	613.453.549	394.739

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	105.835.236	-
Chi phí bán chứng khoán kinh doanh	14.352.000	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	492.780.000	-
Cộng	612.967.236	-

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	19.108.910
Cộng	-	19.108.910

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	801.833.905	1.063.267.666
Chi phí vật liệu quản lý	40.464	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.227.276	7.562.639
Chi phí khấu hao tài sản cố định	264.572.484	-
Thuế, phí và lệ phí	58.225.976	18.898.184
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.382.904.725	121.310.166
Các chi phí khác	76.355.122	12.786.733
Cộng	2.599.159.952	1.223.825.388

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	-	206.038
Chi phí khác	2.620.315	-
Cộng	2.620.315	206.038

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	116.909.000	147.611.421
Điều chỉnh thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	116.909.000	147.611.421

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.224.792.072	28.786.984.830
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	40.224.792.072	28.786.984.830
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	12.810.599	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.140	14.393

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.000.000	2.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	10.810.599	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.810.599	2.000.000

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.267.740	7.562.639
Chi phí nhân công	801.833.905	1.063.267.666
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.846.864.154	174.256.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.382.904.725	140.419.076
Chi phí khác	327.242.918	31.684.917
Cộng	5.374.113.442	1.417.190.498

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Trong kỳ, Công ty không có phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lương của Ban lãnh đạo	289.000.000	207.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, không có công nợ của Công ty với các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Trường hợp bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Doanh nghiệp do các hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Doanh nghiệp cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Doanh nghiệp cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại;
- Lĩnh vực dịch vụ;

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	150.461.507.084	9.231.799.799	-	159.693.306.883
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.461.507.084	9.231.799.799	-	159.693.306.883
Chi phí bộ phận	(113.138.747.510)	(2.774.953.490)	-	(115.913.701.000)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	37.322.759.574	6.456.846.309	-	43.779.605.883
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(2.599.159.952)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				41.180.445.931
Doanh thu hoạt động tài chính				613.453.549
Chi phí tài chính				(612.967.236)
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				(2.620.315)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(116.909.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				41.061.402.929
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				2.132.072.908
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				2.857.545.978
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	234.725.797.167	5.335.124.014	-	240.060.921.181
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	118.788.710.463
Tổng tài sản				358.849.631.644
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	23.582.478.151	-	-	23.582.478.151
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	1.910.195.132
Tổng nợ phải trả				25.492.673.283
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	98.815.483.195	5.335.124.014	-	104.150.607.209
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	70.568.533.155
Tổng tài sản				174.719.140.364
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	40.867.291.627	-	-	40.867.291.627
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	1.727.172.273
Tổng nợ phải trả				42.594.463.900

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Doanh nghiệp có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban lãnh đạo đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các đối tượng nợ lâu ngày hoặc khó thu hồi, đơn vị đều có phương án trích lập dự phòng kịp thời.

Khoản phải thu khách hàng của Doanh nghiệp liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là không cao.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Doanh nghiệp được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Doanh nghiệp cho các cá nhân có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Doanh nghiệp chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Doanh nghiệp quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	-	1.320.499.999	-	1.320.499.999
Phải trả người bán	23.582.478.151	-	-	23.582.478.151
Các khoản phải trả khác	206.061.661	-	-	206.061.661
Cộng	23.788.539.812	1.320.499.999	-	25.109.039.811
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	32.195.477.427	-	-	32.195.477.427
Các khoản phải trả khác	327.181.205	-	-	327.181.205
Cộng	32.522.658.632	-	-	32.522.658.632

Trình bày đánh giá về rủi ro thanh khoản.

Ban lãnh đạo cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Doanh nghiệp quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Doanh nghiệp chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Doanh nghiệp quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro về giá hàng hóa

Doanh nghiệp có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Doanh nghiệp quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

D, Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.007.359.612	6.003.776.203	53.007.359.612	6.003.776.203
Chứng khoán kinh doanh	22.461.600.000	31.937.835.000	22.461.600.000	31.937.835.000
Phải thu khách hàng	67.278.428.056	52.985.024.130	67.278.428.056	52.985.024.130
Các khoản phải thu khác	3.942.634.889	9.948.154.490	3.942.634.889	9.948.154.490
Cộng	146.690.022.557	100.874.789.823	146.690.022.557	100.874.789.823
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	1.320.499.999	-	1.320.499.999	-
Phải trả người bán	23.582.478.151	32.195.477.427	23.582.478.151	32.195.477.427
Các khoản phải trả khác	206.061.661	327.181.205	206.061.661	327.181.205
Cộng	25.109.039.811	32.522.658.632	25.109.039.811	32.522.658.632

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Doanh nghiệp sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Doanh nghiệp chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Nguyễn Diệu Thuần

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Lập ngày 15 tháng 08 năm 2019

Tổng Giám đốc

Đặng Quang Nam